

CHÍNH PHỦ
Số: 67/2005/NĐ-CP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2005

NGHỊ ĐỊNH

Quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Giám định tư pháp

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Pháp lệnh Giám định tư pháp ngày 29 tháng 9 năm 2004;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

NGƯỜI GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 1. Tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Người có trình độ đại học trở lên quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 của Pháp lệnh Giám định tư pháp là người có bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ về ngành được đề nghị bổ nhiệm giám định viên tư pháp do cơ sở giáo dục của Việt Nam cấp.

Đối với người có bằng tốt nghiệp đại học, bằng thạc sĩ, bằng tiến sĩ do cơ sở giáo dục của nước ngoài cấp thì các bằng đó phải được công nhận tại Việt Nam theo quy định của pháp luật về giáo dục và điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký kết hoặc gia nhập.

2. Căn cứ Pháp lệnh Giám định tư pháp và Nghị định này, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ hướng dẫn cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện bổ nhiệm giám định viên tư pháp ở từng chuyên ngành thuộc lĩnh vực do Bộ, ngành mình quản lý.

3. Giám định viên tư pháp được bổ nhiệm trong số những người làm việc ở các tổ chức giám định tư pháp, cơ quan nhà nước, trường đại học, cơ sở nghiên cứu, các doanh nghiệp và các tổ chức khác trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự, tài chính - kế toán, xây dựng, văn hoá, môi trường và các lĩnh vực khác theo nhu cầu của hoạt động tố tụng.

Điều 2. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp

1. Ở Trung ương, Thủ trưởng đơn vị phụ trách về tổ chức, cán bộ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp với tổ chức pháp chế, đơn vị quản lý chuyên môn lựa chọn người có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh Giám định tư pháp, Điều 1 của Nghị định này và lập hồ sơ đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ bổ nhiệm giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực do Bộ, ngành mình quản lý.

2. Ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp lựa chọn người có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 của Pháp lệnh Giám định tư pháp, Điều 1 của Nghị định này và lập hồ sơ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

3. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

4. Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp được thực hiện giám định với tư cách là giám định viên tư pháp kể từ ngày được bổ nhiệm.

5. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ hướng dẫn cụ thể về hồ sơ, thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực do Bộ, ngành mình quản lý.

Điều 3. Cấp thẻ và công bố danh sách giám định viên tư pháp

1. Người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp được Bộ Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp để sử dụng trong việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của người giám định tư pháp quy định tại Điều 12 và Điều 13 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

2. Khi ra quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời có văn bản đề nghị Bộ Tư pháp cấp thẻ giám định viên tư pháp.

Kèm theo văn bản đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp có các giấy tờ sau đây:

- a) Quyết định bổ nhiệm giám định viên tư pháp;
- b) Lý lịch trích ngang của người được đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp;
- c) Hai ảnh màu chân dung cỡ 2cm x 3cm của người được đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp.

3. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị cấp thẻ giám định viên tư pháp và các giấy tờ kèm theo, Bộ Tư pháp có trách nhiệm cấp thẻ giám định viên tư pháp cho người được bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

4. Định kỳ hàng năm, Bộ Tư pháp lập, công bố trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng danh sách giám định viên tư pháp trong toàn quốc.

Điều 4. Miễn nhiệm và thu hồi thẻ giám định viên tư pháp

1. Việc miễn nhiệm giám định viên tư pháp được thực hiện khi giám định viên tư pháp thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 9 của Pháp lệnh Giám định tư pháp hoặc trong trường hợp giám định viên tư pháp không thể tiếp tục đảm nhiệm công việc giám định vì lý do chính đáng khác.

2. Ở Trung ương, Thủ trưởng đơn vị phụ trách về tổ chức, cán bộ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ chủ trì, phối hợp với tổ chức pháp chế và đơn vị quản lý chuyên môn đề nghị Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp thuộc lĩnh vực do Bộ, ngành mình quản lý.

3. Ở địa phương, Giám đốc Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Giám đốc Sở chuyên môn quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

4. Hồ sơ đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp gồm có các giấy tờ sau đây:

- a) Văn bản đề nghị miễn nhiệm giám định viên tư pháp của Thủ trưởng đơn vị phụ trách về tổ chức, cán bộ của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ hoặc

Giám đốc Sở Tư pháp;

b) Các văn bản, giấy tờ chứng minh giám định viên tư pháp thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

5. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

Khi ra quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đồng thời thu thẻ giám định viên tư pháp của người bị miễn nhiệm.

Quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp kèm theo thẻ giám định viên tư pháp của người bị miễn nhiệm được gửi cho Bộ Tư pháp.

6. Trong thời hạn mười lăm ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định miễn nhiệm giám định viên tư pháp và thẻ giám định viên tư pháp của người bị miễn nhiệm, Bộ Tư pháp xóa tên giám định viên tư pháp đó trong danh sách giám định viên tư pháp và công bố trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 5. Lập và công bố danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc

1. Căn cứ vào nhu cầu của hoạt động tố tụng đối với từng lĩnh vực giám định, Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lựa chọn những người có đủ điều kiện quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 11 của Pháp lệnh Giám định tư pháp và đề nghị Bộ Tư pháp đưa vào danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc.

2. Định kỳ hàng năm, Bộ Tư pháp công bố trên ít nhất một phương tiện thông tin đại chúng danh sách người giám định tư pháp theo vụ việc trong toàn quốc.

Điều 6. Chế độ phụ cấp, bồi dưỡng, thù lao đối với người giám định tư pháp

1. Ngoài việc được hưởng các chế độ phụ cấp áp dụng cho ngành mình, giám định viên tư pháp trong lĩnh vực pháp y, pháp y tâm thần, kỹ thuật hình sự là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được hưởng phụ cấp trách nhiệm công việc giám định theo quy định của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công

chức, viên chức và lực lượng vũ trang, kể từ ngày được bổ nhiệm giám định viên tư pháp.

2. Khi thực hiện giám định, người giám định tư pháp là người hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được hưởng bồi dưỡng theo vụ việc giám định.

Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước giúp việc cho người giám định tư pháp khi thực hiện giám định thì được hưởng 85% mức bồi dưỡng mà người giám định tư pháp được hưởng.

3. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định cụ thể về phụ cấp, bồi dưỡng áp dụng cho từng lĩnh vực giám định tư pháp theo đề nghị của Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ quản lý về lĩnh vực giám định tư pháp.

4. Người giám định tư pháp là người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước thì được hưởng thù lao giám định tư pháp theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Pháp lệnh Giám định tư pháp.

Chương II

CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC GIÁM ĐỊNH TƯ PHÁP

Điều 7. Viện Pháp y quốc gia

1. Bộ Tư pháp chủ trì, phối hợp với Bộ Y tế, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ quyết định thành lập Viện Pháp y quốc gia.

2. Viện Pháp y quốc gia có các chức năng, nhiệm vụ sau đây:

a) Thực hiện giám định pháp y theo quy định của pháp luật tố tụng và Pháp lệnh Giám định tư pháp;

b) Nghiên cứu khoa học về pháp y;

c) Tham gia đào tạo sau đại học về chuyên ngành pháp y theo quy định của pháp luật về giáo dục;

d) Xây dựng quy chuẩn chuyên môn về giám định pháp y;

đ) Xây dựng chương trình và tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ pháp y cho giám định viên pháp y, hướng dẫn nghiệp vụ pháp y cho các tổ chức giám định pháp y trong